

## DANH SÁCH MÔN THI - TIẾNG ANH KỸ THUẬT

Khóa học: CD2024  
Lần thi: 02

Hệ đào tạo: Cao đẳng  
7g30 ngày: 08/07/2026

Lớp: HỌC LẠI  
Phòng thi: A.01

| STT | SBD | LỚP       | HỌ VÀ TÊN             | Phách | Số<br>tờ | Điểm thi |       | Ký tên | Ghi chú |
|-----|-----|-----------|-----------------------|-------|----------|----------|-------|--------|---------|
|     |     |           |                       |       |          | = số     | = chữ |        |         |
| 1   | 01  | 23CĐ1A_25 | Vũ Nguyễn Đăng Khoa   |       |          |          |       |        |         |
| 2   | 02  | 23CĐ1A_32 | Trần Nguyễn Hoài Minh |       |          |          |       |        |         |
| 3   | 03  | 23CĐ1A_51 | Đinh Nguyễn Hòa Thuận |       |          |          |       |        |         |

Tổng số: 03 học viên

Ngày ... tháng ... năm

## DANH SÁCH MÔN THI - TỔ CHỨC SẢN XUẤT

Khóa học: CD2024  
Lần thi: 02

Hệ đào tạo: Cao đẳng  
7g30 ngày: 08/07/2026

Lớp: HỌC LẠI  
Phòng thi: A.01

| STT | SBD | LỚP       | HỌ VÀ TÊN       | Phách | Số<br>tờ | Điểm thi |       | Ký tên | Ghi chú |
|-----|-----|-----------|-----------------|-------|----------|----------|-------|--------|---------|
|     |     |           |                 |       |          | = số     | = chữ |        |         |
| 1   | 01  | 24CH1C_45 | Trần Diễn Thông |       |          |          |       |        |         |

Tổng số: 01 học viên

Ngày ... tháng ... năm .....

## DANH SÁCH MÔN THI - KHÍ CỤ ĐIỆN

Khóa học: CD2024  
Lần thi: 02

Hệ đào tạo: Cao đẳng  
7g30 ngày: 08/07/2026

Lớp: HỌC LẠI  
Phòng thi: A.01

| STT | SBD | LỚP       | HỌ VÀ TÊN        | Phách | Số<br>tờ | Điểm thi |       | Ký tên | Ghi chú |
|-----|-----|-----------|------------------|-------|----------|----------|-------|--------|---------|
|     |     |           |                  |       |          | = số     | = chữ |        |         |
| 1   | 01  | 24CH1B_24 | Nguyễn Tuấn Minh |       |          |          |       |        |         |

Ngày ... tháng ... năm .....

Tổng số: 01 học viên

Tổng số học sinh có mặt:

Tổng số học sinh vắng mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1  
(Họ tên và chữ ký)

Cán bộ coi thi 2  
(Họ tên và chữ ký)

DANH SÁCH MÔN THI - KỸ THUẬT CAO ÁP

Khóa học: CD2024  
Lần thi: 02

Hệ đào tạo: Cao đẳng  
7g30 ngày: 10/07/2026

Lớp: HỌC LẠI  
Phòng thi: A.01

| STT | SBD | LỚP       | HỌ VÀ TÊN           | Phách | Số<br>tờ | Điểm thi |       | Ký tên | Ghi chú |
|-----|-----|-----------|---------------------|-------|----------|----------|-------|--------|---------|
|     |     |           |                     |       |          | = số     | = chữ |        |         |
| 1   | 01  | 23CH1A_23 | Nguyễn Đông Minh    |       |          |          |       |        |         |
| 2   | 02  | 23CH1B_04 | Võ Nguyễn Trâm Anh  |       |          |          |       |        |         |
| 3   | 03  | 23CH1C_12 | Lư Phúc Minh Hoàng  |       |          |          |       |        |         |
| 4   | 04  | 23CH1C_35 | Nguyễn Đức Tính     |       |          |          |       |        |         |
| 5   | 05  | 24CH1A_08 | Bùi Văn Hồng Đuộm   |       |          |          |       |        |         |
| 6   | 06  | 24CH1A_13 | Phạm Phúc Hưng      |       |          |          |       |        |         |
| 7   | 07  | 24CH1A_15 | Trần Minh Khoa      |       |          |          |       |        |         |
| 8   | 08  | 24CH1B_01 | Bùi Hữu Ân          |       |          |          |       |        |         |
| 9   | 09  | 24CH1B_48 | Trương Đình Trí     |       |          |          |       |        |         |
| 10  | 10  | 24CH1B_55 | Phạm Nhi Linh       |       |          |          |       |        |         |
| 11  | 11  | 24CH1C_09 | Nguyễn Ngọc Anh Đức |       |          |          |       |        |         |
| 12  | 12  | 24CH1C_38 | Trần Ngô Anh Phương |       |          |          |       |        |         |
| 13  | 13  | 24CH1C_43 | Nguyễn Phú Thiện    |       |          |          |       |        |         |

Tổng số: 13 học viên

Tổng số học sinh có mặt:

Tổng số học sinh vắng mặt:

Ngày ... tháng ... năm .....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1  
(Họ tên và chữ ký)

Cán bộ coi thi 2  
(Họ tên và chữ ký)

Duyệt  
Trưởng khoa  
(Họ tên và chữ ký)

Thư ký khoa  
(Họ tên và chữ ký)

CÁC HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI